

Số: /BC-SNNMT

Bình Thuận, ngày tháng năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 24/11/2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình quản lý chất lượng,  
ATTP nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Để tổ chức thực hiện tốt quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về ATTP trong thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, tăng cường kiểm soát ATTP theo chuỗi đối với sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh và sản phẩm lợi thế của địa phương, góp phần đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Ngày 24/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2888/QĐ-UBND ban hành Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là QĐ 2888) trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình.

Qua 05 năm triển khai thực hiện QĐ 2888, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chương trình quản lý chất lượng, ATTP nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện**

Để triển khai Quyết định 2888, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 08/01/2021 về triển khai thực hiện Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, Công văn số 1547/SNN-CCQLCL ngày 10/6/2022 về việc đôn đốc triển khai Chương trình QLCL, ATTP nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, trong đó phân công nhiệm vụ cho các đơn vị trong ngành theo từng giai đoạn cụ thể thực hiện nội dung Kế hoạch. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành công tác quản lý chất lượng, ATTP như: tham mưu UBND ban hành

Quyết định ban hành kế hoạch hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận hàng năm,... đồng thời Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương cũng đã trực tiếp ban hành hàng trăm văn bản phân công nhiệm vụ, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác quản lý ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành. Các văn bản được ban hành kịp thời, bám sát với nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình phù hợp với nội dung đã giúp cho công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh được chặt chẽ và có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ATTP trong tình hình mới, góp phần hoàn thành tiến độ mục tiêu đề ra của Chương trình.

## **2. Tuyên truyền phổ biến cơ chế chính sách, pháp luật**

Từ năm 2021 đến nay, công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách pháp luật tiếp tục được các sở, ngành, đơn vị Chi cục thuộc Sở và các Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường) các huyện/thị xã tổ chức thực hiện với nhiều hình thức phong phú đa dạng:

- Tổ chức tập huấn kiến thức và các văn bản QPPL về chất lượng, ATTP với 164 lớp/9.395 người tham dự là chủ cơ sở và công nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng thực phẩm nông thủy sản; 47 lớp/3.122 người tham dự là các cơ sở buôn bán phân bón, thuốc BVTV.

- Tổ chức thành công 01 hội thi tìm hiểu pháp luật an toàn thực phẩm cho cán bộ địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh với tổng 45 người tham dự.

- Đã hoàn thiện trang web của Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản nhằm thông tin đầy đủ và kịp thời các thông tin về ATTP đến người dân, doanh nghiệp, trong đó xây dựng các chuyên mục thông tin, cảnh báo: kết quả kiểm nghiệm giám sát chất lượng, ATTP, kết quả thanh tra, thẩm định, giới thiệu các cơ sở thực hiện tốt như đạt điều kiện ATTP, cơ sở thực hiện chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, các cơ sở tự công bố sản phẩm, giá cả thị trường nông sản,....

Ngoài ra, ngành nông nghiệp đã tổ chức 82 hội thảo, hội nghị/141 người tham dự phổ biến các văn bản QPPL cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về VTNN, ATTP nông lâm thủy sản và kiến thức ATTP cho người tiêu dùng (trong đó 04 lớp/105 người tham dự hội nghị về nội dung ATTP, 30 lượt công ty thuốc bảo vệ thực vật/ 71 cuộc và 06 lượt công ty phân bón/07 cuộc về nội dung vật tư nông nghiệp).

- Xây dựng 34 phóng sự phát trên Đài truyền hình Việt Nam kênh VTV9, Đài truyền hình Bình Thuận và Đài truyền hình thành phố/thị xã quảng bá sản phẩm sản xuất theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, các nội dung tuyên truyền về ATTP,

phát thanh 5.686 lượt tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật trên hệ thống phát thanh của huyện, thị xã, thành phố; viết 580 tin, bài tuyên truyền về ATTP đăng trên website Sở Nông nghiệp và PTNT, báo Bình Thuận và Trang thông tin điện tử thành phố Phan Thiết.

- Phát 10.734 tờ rơi, phát 250 sổ tay, treo 667 băng rôn, xe truyền thông di động 09 lượt, tổ chức 148 buổi nói chuyện/5495 người tham dự, phát hành 60 đĩa, 13.630 quạt, 43 khung nhôm, 16 pano, 17 lượt tin nhắn, 2.600 móc khóa tuyên truyền về ATTP.

Thời gian qua, công tác tuyên truyền được các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan cấp huyện triển khai dưới nhiều hình thức phong phú với đầy đủ các thành phần tham dự như chủ cơ sở và người lao động, hội viên Hội Phụ nữ, hội viên Hội Nông dân..., qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp về chất lượng, ATTP của cơ sở sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

#### **3.1. Công tác thẩm định**

Giai đoạn 2021 – 2024, công tác thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, thủy sản được thực hiện theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP của UBND tỉnh (từ năm 2021 – 2022: theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019; từ năm 2023 – 2025: theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022), trong đó, thực hiện thẩm định xếp loại, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và thẩm định định kỳ điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ.

Ngày 28/11/2024, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, năm 2025, công tác thẩm định được thực hiện đối với trường hợp thẩm định xếp loại cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, không còn hình thức thẩm định định kỳ.

Kết quả thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP từ năm 2021 – 2025

đối với các cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cụ thể như sau:

- *Cơ sở quản lý*: Toàn tỉnh có 2.429 cơ sở quản lý (484 cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản, 1.945 tàu cá có chiều dài 15 mét trở lên) thuộc diện thẩm định, cấp giấy chứng nhận điều kiện ATTP, trong đó có 2.254 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận (tỷ lệ đạt 92,79%) trong đó: cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản đạt 100%, tàu cá đạt 91%). Cụ thể:

+ Thủy sản: có 183 cơ sở thuộc diện thẩm định, cấp giấy chứng nhận điều kiện ATTP, thẩm định 509 lượt, tỷ lệ đạt điều kiện ATTP chiếm 100% cơ sở quản lý (183/183 cơ sở được cấp giấy chứng nhận).

+ Nông sản thực vật: có 227 cơ sở thuộc diện thẩm định, cấp giấy chứng nhận điều kiện ATTP, thẩm định 457 lượt, tỷ lệ đạt điều kiện ATTP chiếm 100% cơ sở quản lý (227/227 cơ sở được cấp giấy chứng nhận).

+ Nông sản động vật: có 74 cơ sở thuộc diện thẩm định, cấp giấy chứng nhận điều kiện ATTP, thẩm định 177 lượt, 100% cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận (74/74 cơ sở).

+ Tàu cá: Trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 1.945 tàu cá thuộc diện thẩm định, cấp giấy chứng nhận điều kiện ATTP (trong đó: 1.788 tàu cá khai thác, 157 tàu thu mua thủy sản), thẩm định 2.109 lượt, tỷ lệ đạt điều kiện ATTP chiếm 91% tàu cá quản lý (1.770/1.945 tàu cá đã được cấp giấy chứng nhận).

Công tác thẩm định, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quy định phân công, phân cấp quản lý của UBND tỉnh. Tỷ lệ cơ sở đạt điều kiện an toàn thực phẩm đạt mục tiêu chương trình đề ra: cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt 100%/ Kế hoạch: 100%; tàu cá đạt 91%/Kế hoạch: 90%).

### 3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Giai đoạn 2021-2025, triển khai thực hiện Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ATTP được Ngành nông nghiệp và địa phương triển khai quyết liệt; công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất ngày càng tăng cường có sự phối hợp tốt với Công an tỉnh, Công an các huyện/thành phố và các ngành Y tế, Công thương trong triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Lễ, Tết, Tháng hành động vì ATTP. Kết quả thanh tra, kiểm tra từ năm 2021-2025 như sau:

### 3.2.1. *Vật tư nông nghiệp:*

- Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản: thanh tra, kiểm tra 31 cơ sở, số cơ sở vi phạm: 0.

- Phân bón, thuốc BVTV: thanh tra, kiểm tra 1.335 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 136 cơ sở/591,66 triệu đồng. Hành vi vi phạm chủ yếu về: Buôn bán phân bón không có quyết định lưu hành tại Việt Nam, ghi không đúng nội dung bắt buộc trên nhãn, trên nhãn có chữ viết ghi không đúng sự thật về hàng hóa; buôn bán thuốc BVTV hết hạn sử dụng, ghi không đúng nội dung bắt buộc trên nhãn, không có tên trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, buôn bán chung với thuốc y tế, không đảm bảo chất lượng; buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ;...

- Cơ sở kinh doanh thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường thủy sản: Thanh tra 160 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 01 cơ sở với số tiền 3,5 triệu đồng.

- Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi: Thanh tra 131 cơ sở, không có cơ sở vi phạm.

### 3.2.2. *An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản:*

Giai đoạn 2021 - 2025, thanh tra, kiểm tra 392 cơ sở (150 cơ sở thủy sản, 126 cơ sở nông sản thực vật, 116 cơ sở nông sản động vật), xử phạt 71 cơ sở với số tiền 840,75 triệu đồng, trong đó:

#### \* *Cụ thể từng lĩnh vực:*

+ Nông sản thực vật: Thanh tra 126 cơ sở, xử phạt hình thức cảnh cáo 01 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 24 cơ sở với số tiền 240,25 triệu đồng về các hành vi: Sản xuất kinh doanh thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không đội mũ, đeo khẩu trang theo quy định; không có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm cuối cùng, có thiết lập hệ thống phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) nhưng không phù hợp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; không nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hết hiệu lực,...; đồng thời lấy 02 mẫu kiểm nghiệm, kết quả: đạt yêu cầu.

+ Nông sản động vật: Thanh tra, kiểm tra 116 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 24 cơ sở với số tiền 299 triệu đồng về các hành vi: kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ô nhiễm vi sinh vật; tồn dư chất, hóa chất vượt giới hạn theo quy định của pháp luật; kinh doanh hàng hóa là thực phẩm theo quy định phải có nhãn hàng hóa mà không có nhãn hàng hóa; nhãn sản phẩm hàng hóa không đúng quy định; không áp dụng đầy đủ hệ thống quản lý ATTP trong thực

tế hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; không mang đầy đủ bảo hộ lao động; buôn bán hàng hóa nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam, kinh doanh thực phẩm phải có nhãn hàng hóa mà không có nhãn hàng hóa; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ,... Tịch thu 268kg thịt đông lạnh và các sản phẩm thịt, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường là: 18 hộp vú heo ướp chao, loại 0,5kg/hộp, 27 bịch bắp giò cuộn chỉ, loại 01kg/bịch; lấy 66 mẫu kiểm nghiệm, kết quả: 02 mẫu không đạt chỉ tiêu vi sinh vật.

+ Thủy sản: Thanh tra, kiểm tra 150 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 23 cơ sở với số tiền 301,5 triệu đồng về các hành vi: Cơ sở có thiết lập và áp dụng hệ thống phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) nhưng không đầy đủ theo quy định; sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ để chế biến thực phẩm, sản xuất hàng hóa là thực phẩm có ghi nhãn nhưng không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa; không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; quy trình sản xuất thực phẩm không theo nguyên tắc một chiều; sử dụng người ăn uống, hút thuốc trong khu vực sản xuất thực phẩm, không nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm mà không có bản tự công bố sản phẩm,...; tiêu hủy 50,0 kg ruốc khô nguyên liệu; lấy 14 mẫu kiểm nghiệm, kết quả: 01 mẫu không đạt chỉ tiêu vi sinh vật.

- Đánh giá, nhận xét: công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai có chiều sâu, đặc biệt thanh tra đột xuất. Công tác phối hợp tốt giữa các đơn vị với lực lượng công an, Sở Y tế, Sở Công thương nhằm triển khai nắm tình hình, phát hiện, bắt quả tang và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về: không đạt điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, sản xuất kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Nhìn chung, thời gian qua công tác thanh tra, kiểm tra đã tác động mạnh mẽ, tạo sức răn đe đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản, góp phần giảm thiểu tình trạng vi phạm quy định trong sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng, yêu cầu của Chương trình.

3.3. Kiểm soát giết mổ đối với động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y

Ngày 04/5/2023, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 833/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đến năm 2030; trên cơ sở đó, UBND các địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai các nội dung tại Quyết định số

833/QĐ-UBND đến cán bộ, công chức, đảng viên, các công ty, doanh nghiệp, cơ sở giết mổ, các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đến nay, cơ bản các địa phương đã rà soát, lựa chọn bổ sung vị trí đất phù hợp điều kiện xây dựng cơ sở giết mổ tập trung để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện làm căn cứ thực hiện thủ tục đất đai và đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay chưa có doanh nghiệp nào tham gia đầu tư.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 297 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm. Trong đó, có 43 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (10 cơ sở giết mổ trâu/bò, 28 cơ sở giết mổ heo, 01 cơ sở giết mổ hỗn hợp heo và gia cầm, 03 cơ sở giết mổ gia cầm và 01 cơ sở giết mổ dê) đang hoạt động được Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện thực hiện kiểm soát giết mổ.

### 3.4. Ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn

Triển khai thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT, các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện đã quyết liệt triển khai việc ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Tính đến nay đã tổ chức cho 30.328 cơ sở ký cam kết (gồm: 6.499 hộ chăn nuôi, 17.625 hộ trồng trọt, 3.337 tàu cá, 727 hộ nuôi trồng thủy sản, 675 hộ sơ chế nhỏ lẻ, 998 hộ kinh doanh nhỏ lẻ, sản phẩm bao gói sẵn, 466 hộ kinh doanh địa điểm không cố định), thực hiện kiểm tra 459 cơ sở đã ký cam kết – kết quả đạt yêu cầu.

## 4. Các chương trình giám sát ATTP nông sản, thủy sản

### 4.1. Chương trình kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi

Công tác kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi được thực hiện theo đúng kế hoạch Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nam bộ (nay là Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ) phê duyệt hằng năm. Từ năm 2021 đến nay đã lấy 189 mẫu (150 mẫu tôm và 39 mẫu nước nuôi tôm) kết quả có 04 mẫu không đạt chỉ tiêu kháng sinh (năm 2021: 02 mẫu; năm 2022: 01 mẫu; năm 2024: 01 mẫu), chiếm 2,19%. Đối với những mẫu không đạt, các Chi cục chuyên ngành (Chi cục Chất lượng nông sản và PTNT phối hợp Chi cục Thủy sản và Biển đảo) điều tra nguyên nhân, xử lý và đã có báo cáo kết quả về Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam bộ.

### 4.2. Chương trình kiểm soát ATVS vùng thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ

Thực hiện kế hoạch của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ, từ năm 2021 đến nay đã thu 73 mẫu (45 mẫu sò lông, 28 mẫu sò điệp) kiểm tra chỉ tiêu kim loại nặng *Cadimi*. Kết quả hàm lượng *Cadimi* ở sò lông và điệp chưa đáp ứng quy định của thị trường EU.

### 4.3. Chương trình kiểm soát chất lượng sản phẩm sau thu hoạch

- Thực hiện lấy 1.407 mẫu thuộc lĩnh vực thủy sản và nông sản kiểm nghiệm chỉ tiêu về ATTP (642 mẫu nông sản thực vật, 161 mẫu nông sản động vật, 604 mẫu thủy sản). Kết quả: 52 mẫu không đạt yêu cầu (05 mẫu nông sản thực vật, 16 mẫu nông sản động vật, 31 thủy sản), chiếm tỷ lệ: 3,7%.

Đối với mẫu bị nhiễm, các đơn vị quản lý có công văn cảnh báo mẫu không đạt đến cơ sở, đề nghị cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị quản lý. Tuy nhiên một số sản phẩm do đặc thù sản phẩm tiêu thụ trong ngày (rau, thịt, sản phẩm thủy sản,..), sản xuất nhỏ lẻ, sản lượng ít, nhiều đầu mối cung cấp và tiêu thụ, thời gian kiểm nghiệm mẫu dài nên phần lớn chỉ dừng lại ở việc cảnh báo cơ sở khắc phục và truy xuất nguồn gốc.

Công tác giám sát chất lượng ATTP nông sản, thủy sản được triển khai thực hiện bám sát yêu cầu của Chương trình. Tập trung giám sát trên các sản phẩm có nguy cơ cao như rau, thịt, nguyên liệu thủy sản, thủy sản chế biến về các chỉ tiêu dư lượng thuốc BVTV, vi sinh vật gây bệnh, việc sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, không rõ nguồn gốc, sử dụng quá liều lượng, không đúng quy định. Việc lấy mẫu kiểm nghiệm được thực hiện thường xuyên, công khai tại các chợ và cơ sở SXKD đã phân nào tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản của các tổ chức/cá nhân SXKD và người tiêu dùng.

### **5. Đẩy mạnh thực hiện chuỗi liên kết sản xuất – cung ứng tiêu thụ thực phẩm nông thủy sản an toàn**

Công tác xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện có hiệu quả theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; gắn thực hiện chuỗi liên kết sản xuất với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đẩy mạnh xác nhận sản phẩm an toàn.

Giai đoạn 2021 – 2025 đã xây dựng, kết nối 13 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (05 nông sản, 08 thủy sản). Lũy kế đến nay, đã xây dựng, kết nối 92 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn/198.848,7 tấn sản phẩm nông lâm thủy sản với sự tham gia của 95 doanh nghiệp và 1.727 hộ gia đình, tàu cá (trong đó nước mắm: 20 chuỗi/22,115 triệu lít; thủy sản khô, đông lạnh, đồ hộp: 24 chuỗi/31.765,9 tấn sản phẩm; thủy sản sơ chế: 01 chuỗi/1.440,0 tấn nguyên liệu; chế biến sản phẩm thủy sản khác: 01 chuỗi/75,0 tấn; rong nho: 01 chuỗi/40,0 tấn sản phẩm; nuôi trồng thủy sản: 01 chuỗi/2.800 tấn; thanh long: 12 chuỗi/90.775,0 tấn sản phẩm; hạt điều: 03



chuối/3.227,0 tấn nguyên liệu; gạo: 04 chuối/39.090,0 tấn; rau, quả 19 chuối/2.518,55 tấn; sản phẩm; thịt: 04 chuối/202,25 tấn thịt, trứng: 01 chuối/100 triệu quả trứng).

Ngoài ra, giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ 57 cơ sở nông, thủy sản áp dụng chương trình quản lý chất lượng theo quan điểm HACCP. Hỗ trợ 08 bàn kinh doanh thủy sản và 10 thùng chở thịt (thực hiện năm 2021, từ năm 2022 đến nay không còn thực hiện nội dung này).

Nhìn chung, công tác xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – cung ứng tiêu thụ thực phẩm nông thủy sản an toàn được ngành Nông nghiệp đẩy mạnh triển khai thực hiện, một số nội dung vượt yêu cầu chương trình đề ra như: hỗ trợ cơ sở áp dụng chương trình QLCL 57 cơ sở (Kế hoạch: 50 cơ sở),

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao chất lượng sản phẩm gắn với phát triển thị trường**

- Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến VietGAP, HACCP, ISO 22000 vào sản xuất, chế biến; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiên bộ, khoa học công nghệ vào bảo quản, chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- + Trồng trọt: Toàn tỉnh có 8.639,168 ha trồng trọt áp dụng và được cấp giấy chứng nhận VietGAP và các chứng nhận khác tương đương với sản lượng 187.073,29 tấn. Thực hiện hướng dẫn cho các vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay đã cấp 633 mã số vùng trồng và 288 mã số cơ sở đóng gói.

- + Chăn nuôi: Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Toàn tỉnh có 12 trang trại chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAHP và tương đương), 10 trang trại chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAHP và các chứng nhận khác tương đương.

- + Nuôi trồng thủy sản: Phối hợp với các địa phương tăng cường công tác hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát môi trường và chú ý phòng trừ dịch bệnh tại các vùng nuôi thủy sản. Toàn tỉnh có 01 cơ sở nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đã được chứng nhận về Global Gap, BAP và ASC với tổng diện tích mặt nước nuôi là 104 ha.

- + Nông nghiệp hữu cơ: Toàn tỉnh có 124,5 ha được cấp chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- + Sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm thủy sản: đẩy mạnh khuyến khích hỗ trợ cơ sở được áp dụng, được chứng nhận chương trình QLCL tiên tiến. Tính đến

nay, toàn tỉnh có 104 cơ sở (47 nông sản, 57 thủy sản) được chứng nhận chương trình QLCL tiên tiến như: HACCP, ISO 22000, GMP, HALAL, ... Trong đó 38 cơ sở xuất khẩu (05 nông sản, 33 thủy sản).

- Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo tình hình thị trường, thông tin kịp thời cho doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: đã lập chuyên mục Thông tin thị trường trên Website Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chất lượng nông sản và Phát triển nông thôn Thường, xuyên đăng tải thông tin về tình hình xuất khẩu, dự báo tình hình và một số thay đổi chính sách thị trường; những nhận định, dự báo diễn biến thị trường và giá cả... của một số sản phẩm chủ lực của tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường để định hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp. Thông qua nhóm zalo thường xuyên cung cấp thông tin, vận động và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm, các hội chợ, sự kiện và các diễn đàn xúc tiến thương mại.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành trong, ngoài tỉnh tổ chức hội nghị/diễn đàn kết nối nhằm giới thiệu, kết nối giao thương nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm an toàn, sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm lợi thế từng địa phương. Tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông thủy sản của tỉnh tại các hội chợ, diễn đàn trong và ngoài nước:

+ Mời doanh nghiệp tham dự các cuộc họp/hội nghị trực tuyến tìm giải pháp tiêu thụ nông sản. Lập group riêng kết nối các doanh nghiệp, cơ sở có nhu cầu cung ứng sản phẩm và cơ sở, doanh nghiệp có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Sở Công thương mở 01 gian hàng trưng bày các sản phẩm nông thủy sản chủ lực của tỉnh tại Lễ công bố quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, chủ đề "Bình Thuận - Nơi đáng sống - Điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư" với 50 sản phẩm của 26 cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT.

+ Đã tổ chức 07 Hội nghị kết nối - tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản đặc sản tỉnh Bình Thuận tại các tỉnh Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Định, Nghệ An, Hà Nam, Tiền Giang với khoảng 50 cơ sở nông sản, thủy sản tham gia với nhiều sản phẩm đặc thù; ký kết Chương trình phối hợp Công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với Chi cục Quản lý chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Bình Định; ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản 3 bên với 2 tỉnh Nghệ An và Hà Nam; Tham dự 07 hội chợ, triển lãm<sup>1</sup>, đăng ký cho các doanh nghiệp cùng tham dự quảng

---

<sup>1</sup> Festival tôm Cà Mau và diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2023 "Festival tôm Cà Mau - Tự hào thương hiệu Việt" do UBND tỉnh Cà Mau và Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức ngày 10-13/12/2023; Khai mạc "Tuần lễ triển lãm sản phẩm đặc trưng, sản phẩm

bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Thông qua các hội nghị/triển lãm đã thông tin đến các doanh nghiệp tỉnh bạn về các sản phẩm nông sản, thủy sản mà Bình Thuận có thể mạnh để xúc tiến thương mại và các doanh nghiệp tỉnh bạn xúc tiến đầu tư.

+ Tính đến ngày 15/5/2025, toàn tỉnh có 180 sản phẩm OCOP còn hiệu lực công nhận, trong đó có 7 sản phẩm OCOP 4 sao và 173 sản phẩm OCOP 3 sao; với 117 chủ thể (HTX: 23; Doanh nghiệp: 31; THT: 7; Cơ sở SXKD: 56)

- Tổ chức 15 lớp tập huấn phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, chuyển đổi tư duy, ứng dụng chuyển đổi số gắn với thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh đối với sản phẩm nông, thủy sản của tỉnh.

Trong giai đoạn 2021-2025, Ngành Nông nghiệp đã tích cực triển khai công tác ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với phát triển thị trường tiêu thụ; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở SXKD thực phẩm nông lâm thủy sản áp dụng chương trình QLCL tiên tiến, chuyển đổi tư duy, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh giúp cơ sở, người dân nắm bắt tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ số, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh trong xu thế hội nhập.

## **7. Nâng cao năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ**

### **7.1. Về tổ chức bộ máy**

- Cấp tỉnh: Hiện nay có 03 Chi cục quản lý chuyên ngành tham gia quản lý, kiểm tra chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản các đối tượng thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cơ sở đã được cấp một trong các giấy: GMP, HACCP, ISO... (giai đoạn 2021-2024: 04 Chi cục, tháng 3/2025 đến nay: 03 Chi cục) trong đó Chi cục Chất lượng nông sản và Phát triển nông thôn là đầu mối tham mưu, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, tổ chức thực hiện trên công tác quản lý chất lượng, chế biến và PTNT

---

*OCOP tỉnh Bình Thuận năm 2024” do Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (ITPC) tổ chức ngày 22/4/2024; Tuần hàng trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2024 do Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tổ chức ngày 29/8 - 01/9/2024; Hội chợ trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tổ chức từ 24-28/10/2024; Hội chợ Triển lãm nông nghiệp Quốc tế lần thứ 24 (AgroViet 2024) do Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức từ ngày 20-23/11/2024 tại Hà Nội; Lễ Khai mạc Hội chợ HCMC FOODDEX 2025 tổ chức từ ngày 16-19/4/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Thương mại Quốc tế Tịnh Biên- An Giang năm 2025 tổ chức từ ngày 19-25/5/2025 tại tỉnh An Giang.*

nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Cấp huyện, xã: Cấp huyện thực hiện quản lý ATTP, kiểm tra thực hiện sau cam kết; cấp xã/phường/thị trấn hướng dẫn và thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

## 7.2. Về nhân sự, đào tạo

+ Nhân lực thực hiện: So với yêu cầu nhiệm vụ về quản lý chất lượng VTNN và ATTP thì nhân sự phục vụ nhiệm vụ được giao còn thiếu đặc biệt đối với nhân sự tại địa phương cấp huyện, cấp xã/phường/thị trấn.

+ Đào tạo: Giai đoạn 2021-2025, các Chi cục chuyên ngành và các địa phương tham gia 29 lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với 147 lượt cán bộ về quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

(i) Nhìn chung, công tác QLCL ATTP nông sản, thủy sản được Ngành Nông nghiệp triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình đề ra trong Quyết định 2888 và Kế hoạch 03: Công tác tuyên truyền pháp luật về QLCL, ATTP tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng; thẩm định điều kiện ATTP được triển khai thường xuyên; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ngày càng có chiều sâu, tập trung vào việc sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chất lượng phân bón, thuốc BVTV, việc sử dụng hóa chất, phụ gia trong chế biến thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh,... qua đó tạo sức răn đe cao; lấy mẫu giám sát chất lượng được tăng cường trên các sản phẩm có nguy cơ cao như rau, thịt, nguyên liệu thủy sản, thủy sản chế biến,...; xây dựng, phát triển nhiều mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông, thủy sản an toàn; đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất đem lại hiệu quả cao; xúc tiến thương mại, phát triển thị trường được tăng cường,... Các cơ sở SXKD ATTP chấp hành ngày càng tốt hơn các quy định pháp luật về điều kiện SXKD; nhiều sản phẩm sản xuất theo chuỗi hoặc được xác nhận sản phẩm thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được nhiều người tiêu dùng biết đến, lựa chọn trong tiêu dùng đặc biệt là các sản phẩm chủ lực như nước mắm, thủy sản.... Qua 5 năm triển khai thực hiện Quyết định 2888 và Kế hoạch 03 công tác quản lý chất lượng, ATTP của Ngành Nông nghiệp đã có nhiều chuyển biến rất tích cực góp phần cùng sở, ngành trong tỉnh tạo nên những thành quả quan trọng trong công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn của tỉnh.

(ii) Qua 5 năm triển khai thực hiện phần lớn những nội dung chính, chỉ tiêu yêu cầu thực hiện của Chương trình một số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch như:

- Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản QPPL về chất lượng, ATTP (tập huấn, phóng sự, tổ chức hội thi, hoàn thiện trang web...) đạt và vượt chương trình.

- Số cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, thủy sản đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu Chương trình (tỷ lệ đạt 92,79%; KH 90%);

- Thẩm định, đánh giá điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ giết mổ tập trung trong vùng quy hoạch đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y (01/01 cơ sở - đạt 100%).

- Cơ sở chế biến nông sản, thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp mới áp dụng hệ thống QLCL tiên tiến đạt yêu cầu đề ra (38/38 cơ sở - đạt 100%).

- Kiểm soát sản phẩm theo chuỗi đối với thủy sản khô vượt chỉ tiêu so với kế hoạch: 166%.

- Hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại đạt, vượt yêu cầu như tổ chức hội nghị kết nối (233% so với kế hoạch), tham gia hội chợ trung bày(140% so với kế hoạch).

- Hỗ trợ cơ sở áp dụng chương trình Quản lý chất lượng tiên tiến đạt 114% so với kế hoạch (57 cơ sở, kế hoạch: 50 cơ sở).

- Triển khai các chương trình giám sát quốc gia về ATTP (Chương trình kiểm soát dư lượng trong thủy sản nuôi; Chương trình kiểm soát ATVX vùng thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ; Chương trình kiểm soát chất lượng sản phẩm nông sản, thủy sản sau thu hoạch) đạt 100% yêu cầu.

- Diện tích trồng thanh long được chứng nhận và tái chứng nhận VietGAP, globalGAP, hữu cơ,... đạt 72,91% (Kế hoạch: 70%).

+ Tỷ lệ mẫu giám sát chất lượng sản phẩm nông sản thủy sản sau thu hoạch giảm so với giai đoạn 2015 – 2020 và tỉ lệ mẫu nhiễm có xu hướng giảm dần qua các năm. (Giai đoạn 2015-2020: có 142 mẫu nhiễm/ 2.235 mẫu kiểm, chiếm tỷ lệ: 6,35%; giai đoạn 2021-2025: có 52 mẫu nhiễm/1.407 mẫu kiểm, chiếm tỷ lệ: 3,7%. Tỉ lệ mẫu nhiễm có chiều hướng giảm qua các năm, cụ thể: 2021 có 20 mẫu nhiễm/258 mẫu kiểm – đạt 7,75%; năm 2022 có 12 mẫu nhiễm/231 mẫu kiểm – chiếm 5,19%; năm 2023 có 07 mẫu nhiễm/292 mẫu kiểm – chiếm 2,4%; năm 2024 có 13 mẫu nhiễm/356 mẫu kiểm – chiếm 3,65%, năm 2025 không có mẫu nhiễm – 0%).

## **2. Tồn tại, hạn chế.**

(i). Hoạt động sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm không bảo đảm an toàn

vẫn còn diễn ra tại một số cơ sở; tình trạng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc vẫn còn; sản lượng liên kết sản xuất với tiêu thụ nông, thủy sản thực phẩm an toàn còn hạn chế; việc giám sát, kiểm tra có lúc chưa đầy đủ, kịp thời... Vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

(ii). Một số chỉ tiêu thực hiện vẫn chưa đạt yêu cầu Chương trình như:

- Xây dựng mô hình chuỗi chưa đạt yêu cầu: 13 chuỗi (KH: 30 chuỗi).
- Sản lượng nông sản, thủy sản chủ lực kiểm soát theo chuỗi đạt thấp như: thanh long: 16% (KH 50%); Nước mắm: 55% (KH 70%).
- Cơ sở chăn nuôi trong vùng quy hoạch được chứng nhận và công bố sản xuất theo VietGAHP đạt thấp: 15,38% (KH 50%);

### **3. Nguyên nhân tồn tại**

- Giai đoạn 2021 -2025 có nhiều thay đổi trong cơ chế, chính sách, nhiều VBQPPL mới được ban hành thay đổi đối tượng, phương thức quản lý và phân cấp quản lý nhà nước về ATTP như: Nghị định 15/2018/NĐ-CP (thay thế Nghị định 38/2012/NĐ-CP); Thông tư 32/2022/TT-BNNPTNT (sửa đổi Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT); Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT (sửa đổi Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT, bãi bỏ Thông tư 32/2022/TT-BNNPTNT; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND),... tác động đáng kể đến kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Theo quy định Luật Thú y năm 2015 và Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016, cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ tại các cơ sở đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, ATTP được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy, theo đó việc giám sát điều kiện vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ chỉ thực hiện tại các cơ sở đã được cấp phép hoạt động. Tuy nhiên số lượng cơ sở giết mổ tập trung hiện vẫn thấp do chưa có nhiều nhà đầu tư tham gia xây dựng cơ sở giết mổ tập trung dù các địa phương kêu gọi vận động đầu tư.

- Quy mô vùng sản xuất, quy mô cơ sở sơ chế chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản còn nhỏ lẻ đưa đến nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm; thói quen lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc vẫn còn. Vẫn còn một bộ phận người sản xuất, kinh doanh thực phẩm ý thức chấp hành pháp luật về ATTP chưa cao, còn chạy theo lợi nhuận.

- Một số cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành thực hiện chưa quyết liệt nhiệm vụ được giao nhất là trong kiểm tra xếp loại, kiểm tra định kỳ điều kiện SXKD VTNN, ATTP, tổ chức ký cam kết SXKD thực phẩm an toàn và hậu kiểm theo quy

định,...

- Cán bộ làm công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tại cấp huyện, xã thiếu và kiêm nhiệm hoặc không chuyên trách.

### **III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Bình Thuận tại thị trường trong nước và quốc tế.

#### **2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030**

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/ năm và 20%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm;

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

#### **3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

##### **a. Tuyên truyền phổ biến, cơ chế chính sách, pháp luật**

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng, ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn; kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, ATTP của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước; truyền thông nguy cơ ATTP phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo ATTP cho người dân và doanh nghiệp.

##### **b. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo**

## **ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP (giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- Phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000), hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng.

### **c. Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP**

- Tăng cường quản lý điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý nghiêm những trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong sơ chế, chế biến thực phẩm không đúng quy định; kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ và việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về ATTP trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện tự công bố sản phẩm và các cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; chuyển mạnh sang thanh tra, kiểm tra đột xuất, đặc biệt thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế thực phẩm tươi sống nhằm phát hiện nhanh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm và minh bạch thông tin, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm.

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo cơ động, linh hoạt và hiệu quả, không chồng chéo, đồng thời thực hiện đúng quy định, không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; xác định rõ cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp, trách nhiệm trong phối hợp.

- Tăng cường công tác giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung giám sát các sản phẩm có nguy cơ cao để kịp thời phát hiện, có biện pháp



phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm không đảm bảo chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

**d. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao. Thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (theo Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ); hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào sản xuất.

- Tập trung tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, sản xuất các sản phẩm có giá trị kinh tế từ phụ phẩm, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, hữu cơ, nông nghiệp xanh,... đã được khẳng định; đẩy mạnh sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

- Tiếp tục phối hợp với các Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai số hóa và tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

**6. Xây dựng, phát triển vùng sản xuất chứng nhận GAP; khuyến khích cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương)**

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 ...), đảm bảo diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận

Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng hàng năm; Hỗ trợ tư vấn áp dụng hệ thống QLCL tiên tiến đồng bộ theo chuỗi. Đảm bảo tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng hàng năm.

- Hằng năm xây dựng các chuỗi gắn liền chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm tăng 10 - 15% sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền).

- Phát triển các sản phẩm chế biến đặc sản địa phương, gồm các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nhóm sản phẩm đặc sản từng địa phương theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) gắn với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; nâng cấp, hoàn thiện các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn thành chuỗi giá trị.

## **7. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn**

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại nông sản, thực phẩm an toàn: Tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản thực phẩm của tỉnh đến các kênh phân phối, nhằm mở rộng thị trường, phát triển thương mại điện tử, thương mại số.

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Tham gia các hội chợ, triển lãm do các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức. Khai thác có hiệu quả cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) để đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch, nhất là các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn đủ điều kiện tham gia các sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP. Tăng cường nguồn lực và xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, hỗ trợ chủ thể tham gia chuỗi OCOP để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

### **Nơi nhận:**

- Như trên (báo/cáo);
- Giám đốc, PGĐ (A.Tấn);
- Lưu: VT, CCCLNT (M.02b).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Tấn**